

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Về việc thoái vốn cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đầu tư tại
Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản 4 thông qua đấu giá cổ phần**

**TỜ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**



Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP

Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Tầng 3 TT Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 6287 6666

Fax: : (84-4) 6288 3333

Điện thoại : (84-4) 3818 1888

Fax: : (84-4) 3818 1688

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	3
1.	Tổ chức thực hiện thoái vốn	3
2.	Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	3
3.	Tổ chức tư vấn	3
II.	CÁC KHÁI NIỆM	3
III.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN	4
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2.	Mối quan hệ với Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản 4	6
3.	Số cổ phiếu sở hữu.....	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN 4	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	8
3.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	10
4.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	11
5.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	12
6.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:	12
7.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn	12
8.	Các thông tin khác về Công ty	12
V.	PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	15
1.	Loại cổ phiếu	15
2.	Mệnh giá	15
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn.....	15
4.	Giá thoái vốn dự kiến.....	15
5.	Phương pháp tính giá	15
6.	Phương thức thoái vốn.....	15
7.	Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần	16
8.	Thời gian thực hiện thoái vốn.....	16
9.	Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến	16
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	16
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	16
12.	Các loại thuế có liên quan.....	16
VI.	MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	16
VII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN	17
VIII.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	17

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP

Ông: NGUYỄN TIẾN MẠNH Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các nguồn thông tin và số liệu của Tổng công ty do Tổng công ty cung cấp trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN 4

Ông: NGUYỄN VĂN HÙNG Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các nguồn thông tin và số liệu của Công ty do Công ty cung cấp trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Ông: VŨ ĐỨC TIẾN Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (Vimico). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Phát triển khoáng sản 4 cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Tổ chức thực hiện thoái vốn : Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP
- Tổng công ty/Vimico : Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP
- Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn/Công ty/MIDEJOCO4 : Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản 4
- SHS/Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP có tiền thân là Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 1118/QĐ/TCCBDT ngày 27/10/1995 của Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công thương). Theo Quyết định số 345/2005/QĐ-TT ngày 26/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển thành công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 27/04/2006, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 12/2006/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Nhà nước số 0106000168, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 3 ngày 03/05/2007. Theo Quyết định số 2449/QĐ-HĐQT ngày 8/11/2006 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam được đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

Theo Quyết định số 3169/QĐ-BCT ngày 15/6/2010 của Bộ Công thương, Công ty mẹ – Tổng công ty Khoáng sản TKV chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV và đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103087, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 4 ngày 21/08/2012.

Năm 2014 và 2015, Tổng công ty thực hiện chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án Cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Quyết định số 7850/QĐ-BCT ngày 30/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 6/10/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 6/10/2015 với các nội dung chính như sau:

- **Tên gọi**

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP
- Tên rút gọn: Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- Tên tiếng Anh: VINACOMIN - MINERALS HOLDING CORPORATION
- Tên viết tắt: VIMICO.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 04.62876666 Fax: 04.62883333
- Email: vimico@hn.vnn.vn Website: www.vimico.vn
- Logo:



- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 đồng (hai nghìn tỷ đồng). Vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 200.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

- **Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (chính)	2420
2	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3	Khai thác quặng sắt	0710
4	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
5	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Khai khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng	0990
9	Sản xuất than cốc	1910
10	Sản xuất hóa chất cơ bản (không bao gồm hóa chất cấm)	2011
11	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
12	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
13	Đúc kim loại màu	2432
14	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
16	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
18	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
19	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan (Chi tiết: Sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý).	3211
20	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21	Sửa chữa thiết bị điện	3314

22	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
24	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý)	4649
26	Buôn bán máy móc, thiết bị, phụ tùng khác	4659
27	Buôn bán kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium)	4662
28	Bán buôn tổng hợp	4690
29	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý)	4773
30	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
33	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
34	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
35	Điều hành tua du lịch	7912
36	Giáo dục nghề nghiệp	8532
37	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
38	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710

2. **Mối quan hệ với Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản 4**

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là công ty mẹ nắm giữ 2.145.000 cổ phần, tương ứng 75,0% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản 4.

3. **Số cổ phiếu sở hữu**

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP nắm giữ 2.145.000 cổ phần, tương ứng 75,0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản 4.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN 4

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- **Thông tin khái quát**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN 4
- Tên tiếng anh: MINERALS DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ: Xóm 6, xã Hưng Lộc, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
- Điện thoại: (038) 3.577.678
- Fax: (038) 3.571.214
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 2900599100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 01/06/1993, thay đổi lần thứ 3 ngày 25/09/2013
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng (chi tiết: thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản)
 - Mua bán khoáng sản
 - Xây dựng các công trình công nghiệp mỏ
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
 - Vận tải hành khách đường bộ khác
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

- **Lịch sử hình thành và phát triển**

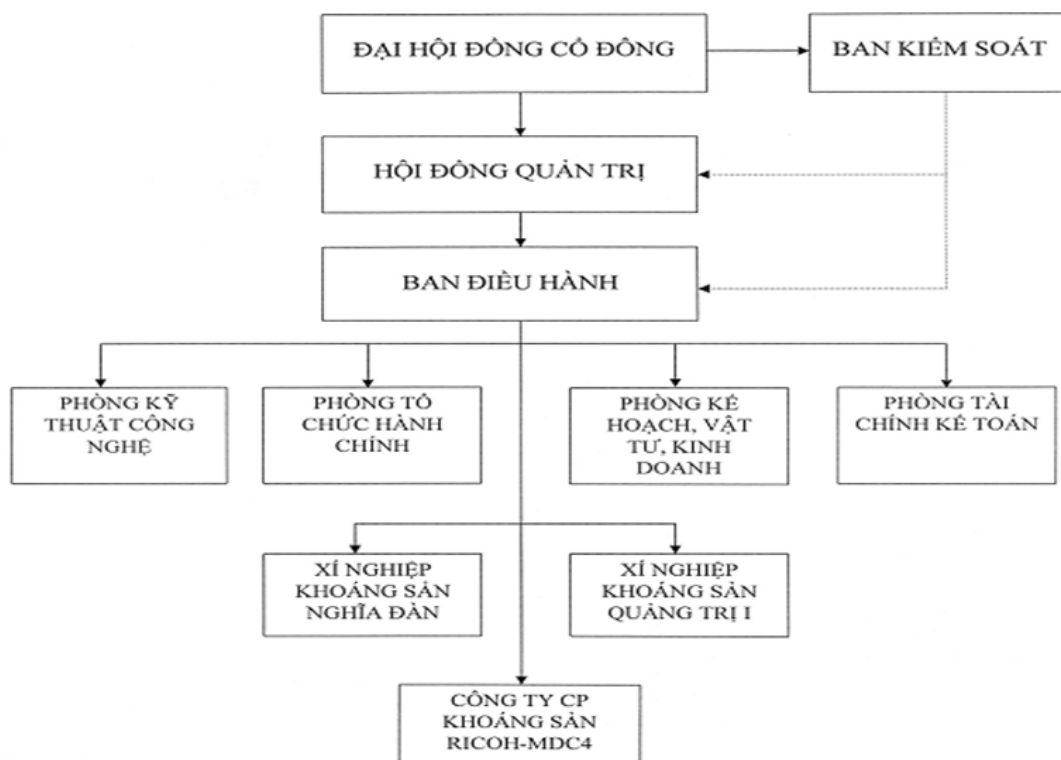
Công ty Phát triển khoáng sản 4 được thành lập theo quyết định số 254/QĐ/TCNSĐT ngày 20/5/1993 của Bộ Công nghiệp nặng (Nay là Bộ Công Thương). Năm 2003, Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 249/QĐ-BCN ngày 31/12/2003 của Bộ Công nghiệp v/v chuyển Công ty Phát triển khoáng sản 4 thành Công ty Cổ phần Phát triển khoáng sản 4. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần phát triển khoáng sản 4 từ ngày 09/06/2004 và là Công ty con của Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam với tỷ lệ cổ phần chi phối của Tổng công ty là 51% vốn điều lệ. Từ năm 2013 đến nay Tổng công ty Khoáng sản đã tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần phát triển khoáng sản 4 lên thành 75% vốn điều lệ.

Kể từ khi thành lập đến nay chức năng nhiệm vụ chủ yếu của Công ty là thăm dò, khai thác, chế biến, kinh doanh xuất khẩu khoáng sản và xây dựng công nghiệp mỏ vừa và nhỏ, mua bán các loại khoáng sản, dịch vụ nhà hàng, khách sạn, vận tải hàng hoá, vv....

- **Vốn điều lệ**

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2900599100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 01/06/1993, thay đổi lần thứ 3 ngày 25/09/2013 thì vốn điều lệ của Công ty là 28.600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ sáu trăm triệu đồng*).

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của

Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể có quyền quyết định, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm, xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

❖ **Ban kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, bảo vệ quyền lợi cổ đông theo luật pháp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

❖ **Ban Điều hành**

Ban điều hành hoạt động theo chế độ chủ trương. Ban điều hành gồm Giám đốc, Trưởng phòng kế toán.

Giám đốc: chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, là đại diện của công ty trước cơ quan nhà nước và Pháp luật. Giám đốc phải chịu trách nhiệm cá nhân về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước HĐQT. Giám đốc là người được HĐQT uỷ quyền đại diện cho pháp nhân của Công ty trong giao dịch kinh tế.

Trưởng phòng kế toán: là người chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc, là người giúp việc Giám đốc về lĩnh vực tài chính. Tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty theo luật kế toán, giúp Giám đốc kiểm tra, giám sát kế toán tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ phân công hoặc uỷ quyền.

❖ **Các phòng ban**

- **Phòng Kỹ thuật - Sản xuất:** Gồm có 01 trưởng phòng và các cán bộ chuyên viên. Phòng có chức năng nhiệm vụ: xây dựng các đề án kỹ thuật - công nghệ. Kiểm tra, giám sát kỹ thuật công nghệ sản xuất ở Công ty và các xí nghiệp, ngắn hạn và dài hạn. Quản lý máy móc trong toàn Công ty, lập kế hoạch sửa chữa đại tu và đầu tư thiết bị công nghệ, kiểm tra chỉ đạo an toàn sản xuất kinh doanh. Lập và chỉ đạo thi công đề án thăm dò địa chất các mỏ khoáng sản cũng như khai thác chế biến khoáng sản. Kiểm tra quản lý chất lượng, sản phẩm khoáng sản. Kết hợp với các phòng ban của Công ty trong việc chỉ đạo và quản lý sản xuất kinh doanh.
- **Phòng tài chính kế toán:** Có 01 Trưởng phòng và các cán bộ chuyên viên thực hiện các chức năng tham mưu và giám sát công tác kế toán tài chính theo quy định và chế độ của pháp lệnh kế toán thống kê. Tham mưu cho ban giám đốc trong việc lập các kế hoạch tài chính dài hạn và ngắn hạn, tổ chức công tác hạch toán kế toán, phản ánh chính xác hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thu thập xử lý và cung cấp thông tin hoạt động tài chính của Công ty.
- **Phòng tổ chức hành chính:** Gồm có 01 Trưởng phòng và các cán bộ chuyên viên có nhiệm vụ tham mưu cho giám đốc về tổ chức bộ máy quản lý nhân sự, phương án, thực hiện các chế độ của luật lao động.

- **Phòng kế hoạch, vật tư, kinh doanh:** Có 01 phó phòng và các cán bộ chuyên viên. Phòng có chức năng nhiệm vụ: Trên cơ sở các đề án kỹ thuật lập kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Công ty, kế hoạch sửa chữa, giao dịch tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, lập kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình mở-xưởng phục vụ khai thác chế biến khoáng sản, theo dõi lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, quản lý kho tàng và sản phẩm.

❖ **Các xí nghiệp trực thuộc**

- Xí nghiệp khoáng sản Nghĩa Đàn: Có chức năng nhiệm vụ khai thác Đá Bazan bán cho các nhà máy làm phụ gia xi măng, và khai thác đá vôi trắng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Hiện nay, do Công ty đã trả mỏ đá Bazan tại hai xã Nghĩa Mỹ và Đông Hiếu, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An cho địa phương nên xí nghiệp đang tạm thời dừng hoạt động.
- Xí nghiệp khoáng sản Quảng Trị 1: Có nhiệm vụ khai thác chế biến mỏ vàng Apey A, thăm dò và tìm kiếm khoáng sản thuộc lĩnh vực cho phép của Nhà nước và đơn vị mình quản lý.

❖ **Công ty con có cổ phần chi phối:**

Công ty CP Phát triển khoáng sản 4 đang tham gia góp vốn tại Công ty CP Khoáng sản Ricoh-MDC4 để thực hiện dự án khai thác và chế biến đá vôi trắng tại mỏ Châu Cường 3, tỉnh Nghệ An (theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 271032000001/ĐC1 ngày 9/9/2010 của UBND tỉnh Nghệ An) với vốn điều lệ của Công ty CP Khoáng sản Ricoh-MDC4 là 15 tỷ đồng, trong đó Công ty CP Phát triển khoáng sản 4 góp 7,65 tỷ tương đương 51% vốn điều lệ. Tính đến thời điểm công bố thông tin, số vốn thực góp của ty CP Phát triển khoáng sản 4 là 3,2 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty CP Khoáng sản Ricoh-MDC4 đang trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư, chưa tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh. (Nguồn: CTCP PTKS 4)

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	67.629.755.961	75.603.404.482	11,79%
Doanh thu thuần	10.312.064.345	12.222.762.636	18,53%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.215.558.638)	(4.810.462.097)	(47,8%)
Lợi nhuận khác	901.182.172	54.610.638	(93,94%)
Lợi nhuận trước thuế	(8.314.376.466)	(4.755.851.459)	(42,8%)
Lợi nhuận sau thuế	(8.314.376.466)	(4.755.851.459)	(42,8%)
Tỷ lệ LN trả cổ tức (%)	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, 2016 của CTCP PTKS4

Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu luôn được đảm bảo, nhưng các chỉ số đánh giá hiệu quả kinh doanh (tỷ suất lợi nhuận, hệ số bảo toàn và phát triển vốn) không hiệu quả do các năm trước và hiện tại đơn vị luôn lỗ, không bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

Số dư vốn chủ sở hữu của đơn vị tại 31/12/2016 là 10.236 triệu đồng. Trong đó lỗ lũy kế 22.015 triệu đồng.

Theo Quyết định số 1272/QĐ-BTNMT ngày 30/6/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công ty CP Phát triển khoáng sản 4 được phép khai thác quặng vàng bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ vàng Apey A với trữ lượng khai thác 96.577 tấn quặng, công suất 17.000 tấn quặng/năm trong thời hạn 07 năm (trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 năm). Tuy nhiên, sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng nhà máy chế biến và khai thác thì trữ lượng, hàm lượng quặng khai thác của mỏ Apey A giảm mạnh so với trữ lượng, hàm lượng quặng được cấp phép. Trong khi đó, các chi phí cố định tăng cao khi nhà máy đi vào hoạt động: khấu hao, lãi vay,....

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,66	0,63
Hệ số thanh toán nhanh	0,23	0,19
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,78	0,86
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,51	6,39
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
Vòng quay hàng tồn kho	1,76	0,65
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,15	0,16
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(80,63%)	(38,91%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(55,46%)	(46,46%)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(12,29%)	(6,29%)
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	(89,37%)	(39,36%)
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng)	(2.907)	(1.663)

Nguồn: Tính toán theo BCTC đã kiểm toán 2015 và 2016

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	% tăng/giảm so với 2015
1	Doanh thu thuần	10.312.064.345	12.222.762.636	18,52%
2	Lợi nhuận sau thuế	(8.314.376.466)	(4.755.851.459)	(42,80%)
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(80,63%)	(38,91)%	(41,72%)
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(55,46%)	(46,46)%	(16,23%)
5	Cổ tức (% vốn điều lệ)	-	-	-

Nguồn: CTCP Phát triển khoáng sản 4

6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Công ty cam kết: Không có

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Công ty cam kết: Không có

8. Các thông tin khác về Công ty

a) Về hiện trạng đất đai Công ty đang sử dụng:

Hiện nay Công ty đang quản lý và sử dụng 01 mảnh đất dùng làm trụ sở và 01 mảnh đất thuê để khai thác mỏ.

❖ Khu đất tại xóm 6, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

- Diện tích đất: 2.869,1 m²
- Mục đích sử dụng đất: Dùng làm đất cơ sở sản xuất, kinh doanh
- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm. Thời hạn sử dụng đất: đến hết ngày 08/05/2047
- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số 00021.

❖ Khu đất để khai thác mỏ vàng Apey A tại xã A Bung, huyện Đắk Rông, tỉnh Quảng Trị

- Diện tích đất: 161.360 m²
- Mục đích sử dụng đất: Thuê đất để khai thác mỏ vàng theo Giấy chứng nhận đầu tư số 30121000075 ngày 28/02/2011 của UBND tỉnh Quảng Trị và Quyết

định số 1272/GP-BTNMT ngày 30/06/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường.

- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm. Thời hạn sử dụng đất: đến hết ngày 30/06/2018 theo Hợp đồng thuê đất số 119 HĐ/TĐ ngày 10/09/2013.

Ngoài ra, Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản 4 còn khai thác mỏ đá bazan và đá vôi trắng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Công ty đã dừng việc khai thác đá và làm các thủ tục, hồ sơ cần thiết trả lại mỏ cho địa phương đối với mỏ đá Bazan tại hai xã Nghĩa Mỹ và Đông Hiếu, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Đối với mỏ đá xây dựng tại xã Châu Lộc, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh Nghệ An đã có quyết định số 4838/QĐ-UBND ngày 30/09/2014 phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ, Công ty đã thực hiện xong. Do mỏ còn trữ lượng lớn, điều kiện khai thác thuận lợi nhưng hết hạn giấy phép khai thác, Công ty đã có văn bản số 53/TTKS4 ngày 16/6/2015 đề nghị Bộ Công Thương bổ sung mỏ vào quy hoạch thăm dò, khai thác đá hoa trắng với quy mô công nghiệp.

b) Một số thông tin khác về việc khai thác, đầu tư tại 02 mỏ vàng của Công ty

- Mỏ vàng Apey A:

Xí nghiệp khoáng sản Quảng Trị 1 trực thuộc Công ty hiện đang khai thác mỏ vàng Apey A tại địa chỉ xã A Bung, huyện Đăkrông, tỉnh Quảng Trị. Nhiệm vụ chủ yếu của xí nghiệp này là khai thác, chế biến quặng vàng. Hiện nay, Công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng mỏ và nhà máy tuyển, luyện vàng kim loại, đưa Xí nghiệp vào hoạt động sản xuất khai thác, tuyển luyện quặng vàng từ năm 2014.

+ Theo Quyết định số 501/QĐ-BTNMT ngày 04/3/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường v/v phê duyệt tạm thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ vàng Apey A, xã A bung, huyện Đăk Rông, tỉnh Quảng Trị, CTCP Phát triển Khoáng sản 4 phải nộp số tiền 5.977.053.000 đồng là tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Tổng số lần phải nộp là 02 lần, trong đó số tiền lần đầu phải nộp là 1.494.263.000 đồng. Toàn bộ số tiền 5.977.053.000 đồng CTCP Phát triển Khoáng sản 4 đã ghi nhận vào BCTC 2016 và chưa nộp cho Cục thuế tỉnh Quảng Trị.

+ Theo Quyết định số 3039/QĐ-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường v/v phê duyệt kết quả xác định giá trị tiền sử dụng số liệu, thông tin và kết quả đánh giá khoáng sản của Nhà nước mỏ vàng gốc vùng Avao-Apey, huyện Đăk Rông, tỉnh Quảng Trị, CTCP Phát triển Khoáng sản 4 phải nộp số tiền 1.585.229.000 đồng tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả đánh giá khoáng sản của Nhà nước đối với mỏ vàng gốc vùng Avao - Apey, huyện Đăk Rông, tỉnh Quảng Trị. Số tiền này chưa ghi nhận nợ trong BCTC 2016 và chưa được nộp vào tài khoản của Trung tâm Kiểm định và Công nghệ Địa chất tại Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội.

- Mỏ vàng Avao:

Mỏ vàng gốc A Vao tại xã A Vao, Đăkrông, Quảng Trị, được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2912/GP-BTNMT ngày 19/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, CTCP Phát triển Khoáng sản 4 được khai thác quặng vàng gốc tại khu vực A Vao, xã A Vao, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị với diện tích khai thác 11,42ha; trữ lượng khai thác 99.450 tấn quặng; công suất khai thác từ 9.450 đến 10.000 tấn quặng/năm; thời hạn khai thác 11 năm, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ 01 năm. Sau khi được cấp Giấy phép khai thác, CTCP Phát triển Khoáng sản 4 còn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ đăng ký hoạt động khoáng sản như sau:

- + Nộp tiền cấp quyền khai thác dự kiến là: 3.813.966.000 đồng. Trong đó, số tiền nộp lần đầu dự kiến là: 693.448.000 đồng (nộp trước khi đăng ký hoạt động khoáng sản);
- + Nộp lệ phí cấp phép khai thác (theo quy định của Nhà nước tại Thông tư 129/2011 TT - BTC ngày 15/9/2011);
- + Sau khi Giấy phép khai thác số 2912/GP-BTNMT ngày 19/12/2016 được đăng ký hoạt động khoáng sản tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, CTCP sẽ tiến hành làm các thủ tục thuê đất và các hạng mục đầu tư theo tiến độ của Dự án.

c) Thông tin về khoản phải trả của CTCP PTKS 4 cho Vimico

Tính đến **31/5/2017** số dư các khoản mà MIDEJOCO4 phải trả cho Tổng công ty là **46.088.437.988 đồng**. Bao gồm:

- (i) Dư gốc vay **31.083.221.231 đồng** và lãi vay **11.841.813.461 đồng** của khoản vay trung dài hạn (60 tháng, đáo hạn ngày 10/4/2018) Tổng công ty vay EXIMBANK CN Long Biên theo HĐTD số 1701-LAV-201300298 ngày 10/4/2013 (tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị và nhà xưởng hình thành từ vốn vay và bất động sản là văn phòng của đơn vị tại TP Vinh) để cho đơn vị vay lại theo hợp đồng vay số 142B HĐ/VIMICO-KS4-2013 ngày 10/4/2013 có thời hạn 60 tháng mục đích đầu tư khai thác mỏ vàng Apey A.

Tài sản thế chấp (tài sản bảo đảm) là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của CTCP Phát triển Khoáng sản 4 như sau:

- Nhà xưởng được hình thành trong tương lai từ vốn vay để phục vụ cho Dự án đầu tư khai thác, chế biến mỏ vàng Apey A tại xã ABung, huyện Đăkrông, tỉnh Quảng Trị của CTCP Phát triển Khoáng sản 4 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 30121000075 do UBND tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 28/02/2013.

- Địa chỉ thửa đất: xã ABung, huyện Đăkrông, tỉnh Quảng Trị; Diện tích: 87.292m²; Thời hạn sử dụng: Từ ngày 10/10/2012 đến hết ngày 30/06/2018; Hợp đồng thuê đất số 84HĐ/TĐ ngày 10/10/2012 giữa UBND tỉnh Quảng Trị và CTCP Phát triển Khoáng sản 4.

- (ii) Lãi ngắn hạn số tiền **309.481.250 đồng** theo hợp đồng vay vốn số 262/HĐ/TKS-KS4-2012 ngày 24/8/2012.

- (iii) Phải trả của dự án Apey A cho Chi nhánh 19/5, số tiền **1.413.268.146 đồng**.

(iv) Các khoản phải trả khác số tiền **1.440.653.900 đồng**.

V. PHƯƠNG ÁN THOẠI VỐN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn

2.145.000 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 75,0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản 4)

4. Giá thoái vốn dự kiến

21.450.000.000 đồng/toàn bộ số cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

Theo Phương pháp tài sản, Phương pháp chiết khấu dòng tiền và phương pháp so sánh.

Dựa theo đánh giá của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á, Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP quyết định giá khởi điểm toàn bộ số cổ phần đưa ra đấu giá là **21.450.000.000 đồng/toàn bộ số cổ phiếu**.

6. Phương thức thoái vốn

Bán đấu giá cổ phần theo hình thức trộn một lần với Điều kiện đi kèm là Nhà đầu tư mua toàn bộ số cổ phần phải trả số tiền Công ty CP Phát triển Khoáng sản 4 đang nợ Tổng công ty với giá trị là **46.085.604.655 đồng**. Trong đó:

- Thanh toán khoản nợ số tiền **31.083.221.231 đồng** trong thời hạn nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền mua cổ phần;
- Thanh toán khoản nợ số tiền **15.002.383.424 đồng** trong thời gian 3 năm (trả dần hàng quý) kể từ khi trúng đấu giá (có bảo lãnh không hủy ngang của ngân hàng).

+ Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi có thông báo trúng đấu giá cổ phần, Nhà đầu tư phải nộp 01 thư bảo thanh toán hợp pháp của một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Nội dung của Thư bảo lãnh thanh toán cần phải có là: “*Ngân hàng cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP số tiền 15.002.383.424 đồng ngay khi nhận được văn bản yêu cầu trả tiền của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP mà không cần tài liệu kèm theo*”. Bảo lãnh thanh toán có thời hạn hiệu lực từ ngày phát hành đến hết ngày **31/12/2020**.

+ Lịch trả nợ số tiền **15.002.383.424 đồng**: Trả đều trong 12 quý (3 năm) chậm nhất vào ngày làm việc cuối cùng của mỗi quý (**quý trả đầu tiên là ngày 31/12/2017 và quý trả cuối cùng vào ngày 30/9/2020**). Số tiền tối thiểu phải trả hàng quý là **1.250.000.000 đồng** (bằng chữ: Một tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

+ Bảo lãnh thanh toán sẽ tự động hết hiệu lực ngay khi Nhà đầu tư hoàn thành nghĩa vụ trả nợ số tiền nêu trên cho Chủ sở hữu trong thời hạn còn hiệu lực của Bảo lãnh hoặc Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo Thư bảo lãnh thanh toán. Nghĩa vụ của bảo lãnh sẽ giảm dần tương ứng với số tiền Nhà đầu tư đã thanh toán cho Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP.

+ Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi có thông báo trúng đấu giá cổ phần, Nhà đầu tư sẽ phải ký văn bản nhận nợ với Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP về số tiền **15.002.383.424 đồng** và Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP sẽ có thông báo chỉ dẫn thanh toán cho Nhà đầu tư về việc thanh toán này.

(nội dung chi tiết được quy định tại Quy chế đấu giá bán cổ phần của Tổng công ty tại Công ty CPPT Khoáng sản 4)

7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần

Bán đấu giá toàn bộ số cổ phần (trọn 1 lần) qua Tổ chức tài chính trung gian là Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS).

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP dự kiến thoái vốn theo thời gian được quy định trong Quy chế đấu giá.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản 4 do Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện tại, chưa có quy định cho thấy Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản 4 đang kinh doanh trong ngành nghề có giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Như vậy, các nhà đầu tư nước ngoài có thể đặt mua số lượng cổ phần tối đa là 2.145.000 cổ phần.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không có

12. Các loại thuế có liên quan

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, VIMICO phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, từ 01/01/2014, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các doanh nghiệp như VIMICO là 22% và từ 01/01/2016, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Thực hiện đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản - TKV đến năm 2015, tầm nhìn 2020 đã được Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 166/QĐ-TKV ngày 08/02/2014, Tổng công ty có kế hoạch thoái toàn bộ phần vốn góp của mình tại Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản 4.

Việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản 4 giúp cho Tổng công ty có thể tái cơ cấu lại nguồn vốn đã đầu tư tại các doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty theo tinh thần chỉ đạo chung của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3824 1990

Fax: (84.4) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Trung tâm Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007. Với số vốn điều lệ ban đầu 350 tỷ đồng, sau hơn bảy năm hoạt động, số vốn điều lệ của SHS đã tăng lên 1.000 tỷ đồng và mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập Chi nhánh tại các thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. SHS là một trong những công ty chứng khoán có số vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam hiện nay. Với quy mô vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, SHS có đủ điều kiện và được phép cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ của một tổ chức kinh doanh chứng khoán.

VIII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN 4 VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này do chúng tôi cung cấp là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Cho đến thời điểm cung cấp Bản công bố thông tin này, chúng tôi đã xem xét đầy đủ các yếu tố, các thông tin có thể ảnh hưởng đến quyết định của Nhà đầu tư. Chúng tôi cam kết rằng các yếu tố, các thông tin này đã được chúng tôi xem xét và công bố đầy đủ cho Nhà đầu tư tại Bản công bố thông tin này.

Tổng công ty Khoáng sản - TKV và Công ty CP Phát triển Khoáng sản 4 cam kết sẵn sàng cung cấp thêm các thông tin cần thiết trong thời hạn công bố thông tin theo quy định của Pháp luật nếu Nhà đầu tư có đề nghị./.

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN

**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

NGUYỄN TIẾN MẠNH

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN 4
GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

NGUYỄN VĂN HÙNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

VŨ ĐỨC TIẾN